

ĐỀ CHÍNH THỨC (Đề KT có 02 trang)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Thầy giáo già và năm học mới

Nguyễn Sĩ Đại

Thầy giáo già nghe tiếng trống đầu năm
Lòng bỗng thấy bồi hồi xao xuyến lạ
Có cậu bé mang niềm vui khó tả
Mùa thu vàng sánh bước dưới hàng cây.

Những hàng ghé vui đi, những hàng ghé lại đây
Thầy không nhớ đã bao nhiêu thế hệ
Ánh mắt trẻ bao giờ cũng trẻ
Ngược nhìn thầy như ngược một người cha.

Con đường dài từ cửa lớp đi ra
Viên phấn nhỏ, tấm bảng nào cũng hẹp
Thầy đã nói về bao điều tốt đẹp
Có những điều ít thấy ở ngoài kia!

Nhưng mùa thu nước Việt lạ lòng chưa
Cò vẫn thắm như ngày đầu dựng nước
Trời Nguyễn Khuyến treo tầng không xanh ngắt
Nắng lộng vàng hoa mướp giữa vườn quê...

Bài học đầu tiên, nào lại mở sách ra
Thầy và các em bước vào năm học mới
Lấy đời rộng, trời xanh làm trang giấy
Viết tên mình mạch lạc trước bao la.

(Chú thích nguồn bài thơ *Thầy giáo già và năm học mới*
<https://www.thivien.net>)

Chú thích:

Nhà thơ **Nguyễn Sĩ Đại** sinh năm 1955 tại Hà Tĩnh, là một nhà thơ, nhà nghiên cứu và nhà báo. Ông từng tham gia quân ngũ, công tác tại Báo Nhân dân và hiện là Phó Chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội. Thơ của Nguyễn Sĩ Đại được đánh giá cao bởi sự kết hợp giữa ý tưởng, chất chính luận và trữ tình. Bài thơ *Thầy giáo già và năm học mới* là một trong những tác phẩm nổi tiếng của ông, thể hiện tình cảm sâu sắc và lòng biết ơn đối với nghề giáo.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0.5 điểm): Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 2 (1.0 điểm): Theo anh/chị, hình ảnh *"Viên phấn nhỏ, tấm bảng nào cũng hẹp"* ở khổ thơ thứ 3 có ý nghĩa gì khi đặt trong sự đối lập với *"bao điều tốt đẹp"* mà thầy đã giảng dạy?

Câu 3 (1.5 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

"Những hàng ghế vui đi, những hàng ghế lại đây"

Thầy không nhớ đã bao nhiêu thế hệ"

Câu 4 (1.0 điểm): Anh/chị có đồng tình với lời nhắn nhủ của tác giả ở khổ cuối: *"Lấy đời rộng, trời xanh làm trang giấy / Viết tên mình mạch lạc trước bao la"* không? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích chủ đề của bài thơ *Thầy giáo già và năm học mới* của Nguyễn Sĩ Đại ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “Không phải mọi nỗ lực đều đạt được kết quả, nhưng mỗi kết quả đều đòi hỏi sự nỗ lực”.

Từ ý kiến trên, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ về sự nỗ lực theo đuổi mục tiêu của tuổi trẻ.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Nhân vật trữ tình: Thầy giáo già. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm	0,5
	2	-Ý nghĩa của hình ảnh đối lập: "Viên phấn nhỏ, tấm bảng hẹp" / "bao điều tốt đẹp": - "Viên phấn nhỏ, tấm bảng hẹp": Tượng trưng cho không gian lớp học giới hạn, những phương tiện dạy học hữu hình, nhỏ bé / "Bao điều tốt đẹp": Tượng trưng cho tri thức vô hạn, những giá trị nhân văn, đạo đức cao cả mà thầy truyền dạy. => Ý nghĩa: Khẳng định tầm vóc lớn lao của nghề giáo; dù điều kiện vật chất có thể hạn hẹp nhưng giá trị tinh thần và bài học mà thầy mang lại cho học sinh là vô tận, vượt ra khỏi không gian lớp học. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Mỗi ý: 0,5 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm	1,0
	3	Chỉ ra và nêu tác dụng của một BPTT: - Biện pháp tu từ: Điệp cấu trúc: "Những hàng ghế ..." - Tác dụng: + Gọi sự luân phiên, tiếp nối của các thế hệ học sinh qua từng năm tháng. + Thể hiện sự bền bỉ, tận tụy, lòng yêu nghề của người thầy: dù bao thế hệ học trò đã đi qua, thầy vẫn miệt mài gắn bó với bục giảng. + Tạo âm hưởng, nhịp điệu; làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đầy đủ các ý: 1,5 điểm - Trả lời được ý 1: 0,75 điểm - Trả lời được ý 2: 0,75 điểm	1.5
	4	- Đồng tình. - Vì: + "Đời rộng, trời xanh": Là thực tế cuộc sống, là không gian rộng lớn ngoài trường học. + "Viết tên mình mạch lạc": Là khẳng định giá trị bản thân, sống có lý tưởng, có dấu ấn riêng.	1, 0

		+Hai câu thơ gửi gắm thông điệp rằng mỗi con người, đặc biệt là người trẻ, cần sống chủ động, dân thân và khẳng định giá trị của bản thân trong cuộc đời rộng lớn. “Viết tên mình” không chỉ là để được biết đến mà còn là sống có mục tiêu, có khát vọng và để lại dấu ấn tốt đẹp cho cuộc sống. Khi con người nỗ lực học tập, cống hiến và sống có trách nhiệm, họ sẽ tạo nên ý nghĩa cho cuộc đời mình và đóng góp cho xã hội. <i>(HS có thể trả lời khác miễn lí giải hợp lí)</i> Hướng dẫn chấm: - <i>Nêu quan điểm: 0,25 điểm.</i> - <i>Lí giải: 0,75 điểm.</i> - <i>Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm</i>	
II		VIẾT	6,0
	Câu 1	Viết đoạn văn	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành; dung lượng 200 chữ.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Phân tích chủ đề của bài thơ <i>Thầy giáo già và năm học mới</i>- Nguyễn Sĩ Đại.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được chủ đề của bài thơ <i>Thầy giáo già và năm học mới</i>- Nguyễn Sĩ Đại. <i>Có thể theo hướng:</i> * Mở đoạn: Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, “chủ đề đoạn thơ”. * Thân đoạn: - Chủ đề: Bài thơ khắc họa thành công chủ đề tôn vinh nghề giáo, ca ngợi hình ảnh người thầy tận tụy, giản dị giàu tình yêu thương. Đồng thời, tác phẩm còn thể hiện những suy ngẫm sâu sắc về sứ mệnh thiêng liêng của người thầy trong việc khai sáng và dẫn dắt thế hệ trẻ. -Khổ 1-2: Mở đầu bằng cảm xúc “bồi hồi xao xuyến” của người thầy trước tiếng trống trường quen thuộc, đối lập với sự háo hức của cậu học trò.-> Tình yêu nghề của người thầy vẫn vẹn nguyên theo năm tháng. Dù đã chứng kiến bao thế hệ học trò đến rồi đi, thầy vẫn giữ vẹn cảm xúc ấy. Mối quan hệ giữa thầy và trò được	1,0

	khắc họa sâu sắc qua hình ảnh học trò “<i>ngước nhìn thấy như ngước một người cha</i>”-> sự kính trọng và tình cảm thiêng liêng. -Khổ 3-4: Tác giả đề cao sứ mệnh của người thầy. Dù công cụ giảng dạy chỉ là “<i>viên phấn nhỏ, tấm bảng nào cũng hẹp</i>” nhưng những điều thầy truyền dạy lại là “<i>bao điều tốt đẹp</i>” về đạo đức, nhân cách. Đây là những giá trị mà không phải lúc nào học sinh cũng tìm thấy bên ngoài cuộc sống. Bối cảnh “<i>mùa thu nước Việt</i>” với hình ảnh truyền thống càng tôn lên ý nghĩa của sự nghiệp trồng người, gắn với việc giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc. -Khổ 5: Lời dặn dò, gửi gắm của thầy vào thế hệ trẻ. Hình ảnh “<i>đời rộng, trời xanh làm trang giấy</i>” đối lập với không gian lớp học chật hẹp, thể hiện khát vọng của thầy muốn học trò vươn xa, khám phá thế giới. Lời nhắn nhủ “<i>Viết tên mình mạch lạc trước bao la</i>” là lời động viên, khích lệ các em tự tin, tự chủ, để lại dấu ấn của bản thân trên con đường tương lai rộng mở. -Nghệ thuật: +Giọng điệu trữ tình, nhẹ nhàng, sâu lắng. +Hình ảnh gần gũi, quen thuộc. +Ngôn ngữ giản dị, trong sáng, tự nhiên. +Nhịp điệu chậm rãi, đều đặn.... *Kết đoạn: -Bài thơ là một tác phẩm giàu cảm xúc và ý nghĩa, khắc họa thành công hình ảnh người thầy giáo với tâm hồn bình dị, cao cả qua giọng điệu trữ tình, hình ảnh giàu sức gợi và ngôn ngữ tinh tế. -Bài thơ không chỉ tôn vinh nghề giáo mà còn khơi gợi trong lòng mỗi người sự trân trọng, biết ơn đối với những người thầy, người cô đã đang thầm lặng cống hiến cho sự nghiệp trồng người. Hướng dẫn chấm: - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp (0,75-1,0 điểm).</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, dẫn chứng chưa tiêu biểu (0,5 điểm).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận (0,25 điểm).</i>	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo	0,25

		Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	
	Câu 2	Viết bài văn	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu đề bài: Sự nỗ lực theo đuổi mục tiêu của tuổi trẻ</i>	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể viết bài theo nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: *Mở Bài -Dẫn dắt từ câu nói: "<i>Không phải mọi nỗ lực đều đạt được kết quả, nhưng mỗi kết quả đều đòi hỏi sự nỗ lực</i>". -Nêu vấn đề: Sự nỗ lực theo đuổi mục tiêu là điều kiện tiên quyết để định nghĩa giá trị của tuổi trẻ. *Thân Bài - Giải thích: +Nỗ lực: Sự cố gắng hết mình, không ngại khó khăn, kiên trì theo đuổi điều mình mong muốn. +Mối quan hệ nỗ lực - kết quả: Nỗ lực không bảo đảm 100% thành công (vì còn yếu tố may mắn, thời điểm), nhưng thành công thì chắc chắn phải xây đắp từ nỗ lực. -Phân tích tại sao tuổi trẻ cần nỗ lực: +<i>Tuổi trẻ là thời điểm vàng:</i> Có sức khỏe, thời gian và ít nỗi sợ; là lúc dễ dàng bắt đầu và làm lại nhất. +<i>Khẳng định bản thân:</i> Nỗ lực giúp ta khám phá giới hạn của chính mình, không sống hoài sống phí. +<i>Vượt qua nghịch cảnh:</i> Cuộc sống luôn có thử thách, chỉ có nỗ lực mới giúp người trẻ không bị quật ngã bởi sóng gió. +Dẫn chứng: ✓ Nguyễn Ngọc Ký – người dù bị liệt cả hai tay vẫn không từ bỏ việc học, dùng đôi chân để viết nên tri thức và truyền cảm hứng cho bao thế hệ học trò. ✓ Hay như Thomas Edison – người từng nói rằng: "<i>Thiên tài chỉ có 1% là cảm hứng, còn 99% là mồ hôi và nước</i>"	2,5

		<i>mất</i>” – cũng đã thất bại hàng nghìn lần trước khi phát minh ra bóng đèn điện, mang ánh sáng cho nhân loại. -Bàn luận mở rộng: +Nỗ lực không có nghĩa là mù quáng; cần nỗ lực thông minh, biết lắng nghe và điều chỉnh mục tiêu. +Phê phán một bộ phận giới trẻ sống ỷ lại, ngại khó, hoặc dễ bỏ cuộc khi gặp thất bại đầu tiên (lối sống "nằm phẳng"). -Bài học nhận thức và hành động: +Nhận thức: Thất bại sau khi đã nỗ lực vẫn giá trị hơn việc không làm gì cả. +Hành động: Đặt ra mục tiêu cụ thể và bắt tay vào làm ngay từ những việc nhỏ nhất. *. Kết bài: -Khẳng định lại giá trị của sự nỗ lực: Đó là ánh sáng dẫn lối cho thanh xuân. -Thông điệp gửi gắm: Đừng để tuổi trẻ đi qua trong nuối tiếc vì đã không cố gắng hết mình. Hướng dẫn chấm: - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2.0 – 2.5 điểm.</i> - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1.25 điểm – 1.75 điểm.</i> - <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.</i>	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm			10,0